

Số: 73/2025/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2025/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996.

Bị đơn: Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: TDP T, phường ĐS, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 146, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Tuấn A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Tuấn Đ, sinh ngày 15/12/2019. Khi ly hôn các bên đã thống nhất thỏa thuận con chung là cháu Trần Tuấn Đ, sẽ do chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng,

giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả chị Th 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001534 ngày 27/3/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPPY;
- THADS TPPY;
- Các đương sự;
- UBND pĐS
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thu Thuận

